

Theo Lời Kể Của Pháp Sư Khai Cát

1. Đệ tử từ nhỏ được mẹ vô cùng yêu thương, trong thời gian đi học chỉ một lòng cầu học, không giỏi làm việc nhà. Sau khi đến đạo tràng học tập, sư phụ đã dẫn dò các vị đại đức hộ pháp dạy cho đệ tử các việc nhà như: dọn dẹp, tiếp khách, may vá, nấu cơm v.v.. Mỗi ngày, sáng sớm và chiều tối, đệ tử nấu cơm, quét dọn, làm các công việc trong đạo tràng. Nhưng đệ tử tay chân vụng về, khổ không thể tả, có lúc buồn tủi đến rơi lệ. Sau này, khi sư phụ đang hoằng pháp ở Úc, ngài gọi điện an ủi và dạy bảo đệ tử: “Ở đạo tràng, phải học để việc gì cũng biết làm, không việc gì làm khó được con; ngày xưa quán trưởng Hàn mở quán chay Hương Tích Tiểu Trù, tay nghề nấu ăn của bà còn giỏi hơn cả đầu bếp. Nếu đầu bếp không làm nữa, quán trưởng có thể tự mình vào bếp, con phải học được bản lĩnh như thế!”

Nghe theo lời dạy của sư phụ, đệ tử nỗ lực học một cách nghiêm túc. Sau này đệ tử đối với việc nấu nướng, việc nhà, các phương diện khác đều biết đôi chút, tất cả đều nhờ vào sự huấn luyện nghiêm ngặt khi ấy. Sau đó, sư phụ lại đích thân dạy đệ tử nấu cháo, muối dưa, nấu các loại nước sốt... Ngay cả những việc nhỏ trong đời sống như pha bột củ sen phải cho đường phèn chứ không được cho đường đỏ, cũng đều được ngài đích thân chỉ dạy, thị phạm, ngài còn thực hiện các bài giáo dục đời sống được dạy trong Đệ Tử Quy, khiến mọi người được lợi ích lớn! Thường ngày, sư phụ giữ thân đoan nghiêm, hành xử mẫu mực; ngài nghiêm khắc với bản thân, nhưng lại khoan dung, độ lượng với người khác. Trong đời sống hằng ngày, các vật dụng như khăn mặt, giấy vệ sinh... phải được xếp gọn gàng và vuông vắn; quần áo phải sạch sẽ, thơm mát, cách ăn mặc hằng ngày thì trang nghiêm, giản dị, có những bộ hải thanh, trường sam được bảo quản mấy chục năm vẫn còn như mới. Khi nói chuyện với người khác, ngài luôn nhìn thẳng người đối diện, chưa từng có hành vi bất kính như nghiêng người hoặc liếc xéo. Chữ viết của ngài ngay ngắn, cân đối, đệ tử từng thấy bản thảo bài giảng và mi chú của các kinh điển, như kinh A-nan Văn Sự Phật Cát Hung, do sư phụ tự tay viết từ những năm đầu, chữ viết cực kì nhỏ, dày đặc mà ngay ngắn, thể hiện sự chân thành đến tột cùng! Về sau, khi đệ tử đảm nhận chức thư ký, đã nhiều lần được sư phụ chỉ dạy, thị phạm cách đặt tài liệu vào bìa hồ sơ sao cho ngay ngắn, chỉnh tề, không chút cầu thả. Đây chính là tấm gương đức hạnh của tâm chân thành bên trong biểu hiện ra dáng vẻ bên ngoài!

2. Sư phụ cả đời luôn nhớ mãi không quên những vị thầy đã truyền đạo dạy học cho mình. Dù đến bất cứ nơi đâu, ở phòng khách, phòng thu hình, phòng sách, ngài đều treo ảnh của cha mẹ và các vị thầy khắp nơi. Thậm chí, đối với con cái của họ, ngài đều đối xử như anh em ruột thịt. Chẳng hạn như ngài khuyên giáo sư Thiên Hoa - con trai trưởng của giáo sư Phương Đông Mỹ về nước; hay mời giáo sư Xuân Đường - con trai hiệu trưởng Chu Bang Đạo đến giảng dạy tại viện Hán học Anh Quốc, v.v.. Đối với các bạn học đồng môn khi xưa, tình cảm luôn sâu đậm. Dù đã ở tuổi 90, mỗi lần trở về Đài Loan, sư phụ đều mời thầy Từ Tinh Dân, thầy Giang Dật Tử, và các bạn học cũ cùng nhau tụ họp, ôn lại tình thầy trò, bạn bè, trong bầu không khí vui vẻ ấm áp. Thậm chí với các bạn học cũ ở những nơi như trường trung học Số 1 Nam Kinh, ngài cũng đều đặn họp mặt hằng năm, ân cần mời khách, tặng quà và giới thiệu Phật pháp.

3. Chúng tôi đã được chứng kiến nhiều câu chuyện nhỏ nơi sư phụ thượng nhân, thể hiện tấm gương đạo hạnh tôn sư trọng đạo của ngài. Ví như năm xưa, ngài thân cận với giáo sư Phương Đông Mỹ, sau khi thầy Phương qua đời, con cái của thầy đều ở Mỹ, sư phụ thượng nhân thường xuyên chăm lo cuộc sống cho vợ của thầy Phương, thường đến thăm hỏi bà. Về sau, các con trai của giáo sư Phương đều ở Mỹ, tuổi cũng đã cao, vậy mà sư phụ vẫn luôn canh cánh trong lòng, hy vọng con trai của giáo sư Phương Đông Mỹ có thể trở về cố hương. Sư phụ cũng nhiều lần khuyên nhủ anh ấy: “Anh hãy trở về quê hương, đừng sống mãi ở nước ngoài nữa, tôi sẽ chăm lo cho cuộc sống của anh. Chúng ta còn có thể xây dựng ngôi nhà này thành nhà tưởng niệm giáo sư Phương Đông Mỹ, lưu giữ những sách vở của thầy lúc sinh thời ở nơi này, để cho thế hệ học sinh trẻ học tập”. Sư phụ luôn nhớ đến các con của giáo sư Phương Đông Mỹ. Khi viết thư, trước đây chúng ta thường dùng những cách xưng hô rất lịch sự như “từ giám”, “đạo giám”, “tôn giám”... để mở đầu thư, dành cho các vị giáo sư. Vì con trai của giáo sư Phương cũng là giáo sư đại học, nên cũng được gọi là giáo sư. Nhưng khi sư phụ viết thư, ngài lại gọi vị giáo sư này là “anh của tôi”. Vợ chồng hiệu trưởng Chu Bang Đạo khi còn trẻ cũng từng chăm sóc sư phụ thượng nhân. Sư phụ luôn ghi nhớ ân đức của hiệu trưởng Chu, cho đến tận những năm cuối đời, ngài vẫn niệm niệm không quên và muốn quan tâm, chăm sóc con cái của hiệu trưởng Chu Bang Đạo.

4. Trước đây ở Hồng Kông, sư phụ ban đầu sống ở khu Bào Mã Địa. Thời điểm đó, trong sinh hoạt hằng ngày, sư phụ thượng nhân rất coi trọng việc trân quý

và gìn giữ đồ vật trong phòng. Ví dụ như sau khi sử dụng nhà vệ sinh xong, sư phụ nhất định sẽ dùng khăn lau sạch vòi nước và khu vực xung quanh. Làm như vậy sẽ giúp cho đồ vật được sử dụng lâu hơn, đây là biểu hiện của việc quý trọng đồ vật. Trong đời sống thường ngày, bất kỳ đồ vật nào của sư phụ thượng nhân, ngài đều đặt ở một vị trí cố định. Điều khiến tôi có ấn tượng đặc biệt sâu sắc là một sự việc đã xảy ra khoảng mười mấy, hai mươi năm trước, khi hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông vừa được thành lập. Lúc đó thầy Từ Tĩnh Dân đã đến Hồng Kông để giảng dạy các khóa học về Nho giáo. Khi ấy chúng tôi đặc biệt bay từ Bắc Kinh sang Hồng Kông để đến nghe các buổi giảng của thầy Từ Tĩnh Dân. Rồi một hôm, có một vị đại diện tôn giáo đến thăm, có lẽ là một vị trưởng lão, một vị trưởng bối của Đạo giáo. Lúc đó chúng tôi cần phải giúp vị trưởng bối ấy chuẩn bị một văn kiện, một tài liệu khá quan trọng mà sư phụ thượng nhân cần giao cho ông ấy. Chúng tôi liền phải đi từ Tiêm Sa Chủy, rồi ngồi tàu điện ngầm đến căn hộ ở khu Bào Mã Địa, nơi sư phụ đang sống để lấy tài liệu này. Trước khi tôi đi, sư phụ thượng nhân đã chỉ dẫn cho tôi rất rõ ràng, rằng tài liệu nằm ở tủ nào trong phòng khách, ở hàng thứ mấy và ngăn kéo thứ mấy. Ngài nói: “Chỉ cần con mở ra là có thể tìm thấy tài liệu này”. Quả nhiên, khi tôi quay về và làm theo lời của sư phụ thượng nhân, tìm hàng thứ mấy và ngăn kéo thứ mấy, trong chốc lát đã tìm thấy tài liệu đó.

Thói quen sinh hoạt hằng ngày của sư phụ thượng nhân luôn vô cùng nghiêm cẩn và có trật tự, bất cứ đồ vật nào đều được ngài đặt ở một vị trí cố định. Hơn nữa, đầu óc của ngài rất minh mẫn, muốn tìm thứ gì là có thể đến đúng vị trí ngay lần đầu và tìm thấy ngay lập tức.

5. Lão pháp sư Thánh Nhất là một bậc đại đức của Thiền tông đương đại, và có những đóng góp to lớn cho Phật giáo Trung Quốc. Ngài và lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không là bạn bè thân thiết. Mấy chục năm trước, Thánh công từng đích thân dẫn đệ tử đến nghe lão pháp sư giảng kinh, và còn mời lão pháp sư đến thiền đường của mình để khai thị. Tác phẩm kinh Địa Tạng Giảng Ký của pháp sư Thánh Nhất cũng do chính lão pháp sư viết lời tựa và đề tên sách.

Hơn mười năm trước, khi đệ tử đến Singapore tham học, nghe nói lúc đó sức khỏe của lão pháp sư Thánh Nhất không được tốt, ân sư Tịnh công rất lo lắng. Ngài hy vọng có thể mời Thánh công đến thành phố Phoenix ở Mỹ sống một thời gian, vì khí hậu ở đó rất thích hợp cho sự phục hồi sức khỏe của Thánh công.

Năm 2008, đệ tử theo ân sư thượng Tịnh hạ Không đến Thâm Quyển tham gia một cuộc họp. Đột nhiên có người đến báo tin rằng lão pháp sư Thánh Nhất đang ở ngay dưới lầu. Thế là nhờ sự giúp đỡ của các vị đại đức hộ pháp, hai vị lão nhân đã được hội ngộ sau bao ngày xa cách. Lúc đó, Thánh công vì bệnh lâu ngày nên không còn nói được, chỉ có thể dùng ánh mắt nhìn Tịnh công. Chỉ thấy lão pháp sư chậm rãi lấy ra một phong bao lì xì, đệ tử của Thánh công không dám nhận. Nhưng ân sư Tịnh công nói: “Đây là một chút lòng thành của tôi, xin giữ lại cho lão pháp sư dùng”. Khi ấy đệ tử có mặt tại đó chứng kiến cảnh tượng này, liền không cầm được nước mắt vì xúc động. Sau này, sau khi lão pháp sư Thánh Nhất viên tịch, ân sư Tịnh công còn đặc biệt căn dặn Khai Cát thu âm tác phẩm kinh Địa Tạng Giảng Ký của lão pháp sư Thánh Nhất để làm thành sách nói.

Tổ biên tập “Thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”